

Thực trạng tổ chức bữa ăn cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở một số trường mầm non tại thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Email: anhnnguyetk61gdmn@gmail.com
 Trường Đại học Tân Trào
 Km 6 Trung Môn, Yên Sơn, Tuyên Quang,
 Việt Nam

TÓM TẮT: Để giờ ăn của trẻ thực sự trở thành một hoạt động có ý nghĩa trong việc phát triển thể chất và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ, các nhà khoa học giáo dục đã có nhiều nghiên cứu về nội dung, phương pháp tổ chức bữa ăn cho trẻ đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non. Tuy nhiên, bên cạnh việc nghiên cứu hệ thống lí luận cũng cần có những nghiên cứu sâu hơn về thực trạng tổ chức bữa ăn cho trẻ. Nghiên cứu này khảo sát thực trạng tổ chức bữa ăn cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang. Kết quả khảo sát bước đầu cho thấy một số hạn chế nhất định trong kĩ năng tổ chức bữa ăn của giáo viên và trẻ, đồng thời chỉ ra những nguyên nhân ảnh hưởng đến hiệu quả của hoạt động này. Từ đó, tác giả đề xuất một số giải pháp nhằm khắc phục những hạn chế trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại địa bàn khảo sát.

TỪ KHÓA: Thực trạng, tổ chức bữa ăn, bữa ăn bán trú, trẻ mẫu giáo, thành phố Tuyên Quang.

→ Nhận bài 01/10/2022 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2022 → Duyệt đăng 25/02/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12310212>

1. Đặt vấn đề

Con người đang phải đối mặt với nhiều hệ quả của công nghiệp hóa, hiện đại hóa như việc ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu, gia tăng các loại bệnh tật, tuổi thọ giảm... Do đó, vấn đề chăm sóc, bảo vệ và nâng cao sức khỏe cho người dân đặc biệt là trẻ em lứa tuổi mầm non cần được quan tâm và chú trọng hơn nữa bởi sức khỏe của con người phụ thuộc rất nhiều vào tình trạng sức khỏe của họ lúc còn nhỏ. Ở trường mầm non, trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi được ăn một bữa chính và một bữa phụ trong đó bữa chính buổi trưa là bữa ăn cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày cho trẻ [1, tr.37]. Bữa trưa không chỉ giúp trẻ bù đắp lại những năng lượng đã bị tiêu hao trong các hoạt động từ sáng đến trưa và cung cấp thêm năng lượng giúp trẻ tiếp tục tham gia vào các hoạt động buổi chiều, nó còn có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong việc góp phần phát triển thể chất cho trẻ nói riêng và phát triển nhân cách toàn diện cho trẻ nói chung.

Hiện nay, sự bùng phát của dịch bệnh virus corona (COVID-19) và các dịch bệnh nguy hiểm khác đã được tuyên bố là tình trạng y tế công cộng khẩn cấp gây quan ngại quốc tế, các biện pháp dự phòng lây nhiễm virut đã được đưa ra và một trong số đó là đảm bảo chế độ dinh dưỡng đầy đủ và duy trì một lối sống tích cực, lành mạnh. Đối với trẻ mầm non, để đảm bảo một chế độ dinh dưỡng hợp lí và lối sống tích cực, lành mạnh thì trường mầm non và giáo viên mầm non cần làm tốt công tác tổ chức bữa ăn cho trẻ. Đây là một việc làm hết

sức quan trọng giúp trẻ em nâng cao sức khỏe, phòng chống lại dịch bệnh. Bài viết trình bày kết quả khảo sát thực trạng tổ chức bữa ăn cho trẻ 3-4 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang nhằm đánh giá kịp thời việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ, đáp ứng mục tiêu nâng cao sức khỏe và phòng chống dịch bệnh trong giai đoạn hiện nay, đồng thời đây cũng là cơ sở khoa học cho việc tổ chức, hướng dẫn thực hiện một cách toàn diện, có chất lượng hơn trong các giai đoạn tiếp theo.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Một số vấn đề cơ bản của tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ ở trường mầm non

Tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ ở trường mầm non là quá trình giáo viên xác định, sắp xếp và phân công thực hiện những công việc cần làm cho trẻ trong một bữa ăn diễn ra vào buổi trưa để đảm bảo theo đúng quy định và đáp ứng đầy đủ nhu cầu của trẻ. Để bữa ăn trưa của trẻ đạt được hiệu quả cao, trong quá trình tổ chức bữa ăn cần đáp ứng được các yêu cầu sau:

2.1.1. Yêu cầu về khẩu phần, thực đơn và số bữa ăn

a. Về khẩu phần và số bữa ăn của trẻ 3 - 4 tuổi

Chương trình Giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đã quy định rất chi tiết về việc xây dựng chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi, trong đó:

- Nhu cầu khuyến nghị năng lượng tại trường của một

trẻ trong một ngày chiếm 50-55% nhu cầu cả ngày: 615 Kcal - 726 Kcal.

- Số bữa ăn tại cơ sở giáo dục mầm non gồm một bữa chính và một bữa phụ.

- Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được cân đối theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần; Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 25% - 35% năng lượng khẩu phần; Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 52% - 60% năng lượng khẩu phần [1, tr.37]

- Khẩu phần đạt tối ưu cân bằng của các chất dinh dưỡng

+ Tỷ lệ giữa đạm động vật/đạm tổng số: khuyến nghị đạt 60%

+ Tỷ lệ chất béo động vật và chất béo thực vật: khuyến nghị đạt 70% và 30%.

+ Đảm bảo tối ưu các vitamin và chất khoáng như: C, A, B, sắt, kẽm, iod...

b. Về thực đơn của trẻ 3-6 tuổi

- Thực đơn được xây dựng hàng ngày, theo tuần, theo mùa.

- Các món ăn của thực đơn không lặp lại trong 2 đến 4 tuần (Có thể xây dựng thực đơn theo tuần chẵn, tuần lẻ hoặc 4 thực đơn khác nhau trong tháng...).

- Với những cơ sở giáo dục mầm non đủ điều kiện, bữa ăn bán trú nên đáp ứng các tiêu chuẩn: Bữa trưa có trên 10 loại thực phẩm và có từ 3 đến 5 loại rau, củ.

- Thực đơn bữa chính của trẻ mẫu giáo gồm: cơm, món xào, món mặn, canh và tráng miệng.

- Niêm yết công khai thực đơn tuần/tháng.

2.1.2. Yêu cầu về điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng phục vụ bữa ăn

a. Nhà bếp

- Nhà bếp được thiết kế độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi, đảm bảo diện tích và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng.

- Nhà bếp có 5 khu vực: khu giao nhận thực phẩm; khu sơ chế; khu chế biến thực phẩm; khu nấu ăn; khu chia thức ăn, bố trí theo dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh.

- Nhà kho được thiết kế phân chia riêng biệt kho lương thực và kho thực phẩm; có lối nhập, xuất hàng thuận tiện và độc lập; đảm bảo diện tích và tiêu chuẩn thiết kế xây dựng theo quy định.

- Các khu vực bếp cần có cửa lưới chống côn trùng.

b. Khu vực tổ chức ăn

- Khu vực tổ chức ăn đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát về mùa hè và ấm áp về mùa đông. Tránh tổ chức ăn tại khu vực gần nhà vệ sinh, cống rãnh thoát nước, khu vực bị ô nhiễm.

- Có đủ bàn, ghế cho trẻ. Tuyệt đối không để trẻ đứng hoặc ngồi ăn ở dưới đất. Đối với trẻ nhỏ, ghế phải có tay vịn và tựa vững chắc.

- Bàn ghế phải được sắp xếp hợp lý để giáo viên có thể

quan sát được tất cả trẻ trong khi ăn.

- Chuẩn bị bàn riêng để chia thức ăn và kê ở khu vực trẻ ít đi lại. Có thể sử dụng xe đẩy làm nơi chia thức ăn nhưng phải bảo đảm an toàn và đặt ở khu vực trẻ ít đi lại.

- Bàn, ghế phải được vệ sinh sạch sẽ trước khi tổ chức ăn.

c. Đồ dùng phục vụ bữa ăn

- Có đủ bát, thìa, cốc uống nước riêng cho mỗi trẻ. Nên chuẩn bị dư số bát, thìa so với số trẻ để đề phòng trẻ làm rơi.

- Đồ dùng ăn, uống của trẻ đảm bảo vệ sinh. Nên sấy tiệt trùng bát, thìa của trẻ trước khi ăn.

- Có dụng cụ chia thức ăn cho trẻ.

- Có khăn lau miệng; yếm (với trẻ nhỏ); khăn ẩm để lau tay. Bảo đảm mỗi trẻ có 1 khăn riêng.

2.1.3. Quy trình tổ chức bữa ăn cho trẻ ở trường mầm non

Tổ chức bữa ăn là một hoạt động vô cùng cần thiết đối với trẻ nhỏ. Hoạt động này có thể khuyến khích trẻ ăn đúng, ăn đủ mà không có bất cứ sự ràng buộc nào khác. Ngoài ra, bữa ăn được tổ chức hợp lý và đúng giờ sẽ góp phần kích thích sự thèm ăn ở trẻ, trẻ chủ động ăn nhanh hơn và hoạt động tiêu hóa ở trẻ cũng tốt hơn rất nhiều. Quy trình tổ chức bữa ăn cho trẻ mầm non thường được thực hiện theo trình tự sau:

a. Trước khi ăn

- Hướng dẫn trẻ tự kê xếp bàn ghế. Tùy theo điều kiện cụ thể mỗi bàn có thể sắp xếp 4 đến 6 ghế, sao cho có lối đi quanh bàn dễ dàng.

- Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình các bước rửa tay trước khi ăn [2, tr. 52]

- Hướng dẫn trẻ chuẩn bị khăn mặt sạch. Nên dùng khăn ẩm và đặt vào đĩa để trên bàn để trẻ tự lau miệng, lau tay khi cần.

- Giáo viên cùng trẻ chia cơm và thức ăn cho các bàn. Nên chia dư thêm một suất ăn để dự phòng khi trẻ muốn ăn thêm hoặc đánh đổ cơm hay thức ăn.

- Tạo hứng thú cho bữa ăn: giới thiệu món ăn; cùng trẻ trò chuyện về các món ăn, cách chế biến, lợi ích khi ăn đủ chất dinh dưỡng [2, tr.53].

Khi chuẩn bị bữa ăn cũng là lúc tạo ra các kích thích để hướng trẻ vào bữa ăn, cũng cần chú ý cho trẻ ăn vào đúng những giờ nhất định để giúp hệ tiêu hóa trẻ tiết dịch và hoạt động tốt, thời gian chuẩn bị cũng chỉ nên từ 5 - 10 phút, không nên để trẻ chờ đợi lâu.

b. Trong khi ăn

- Giáo viên tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất.

- Nhắc nhở trẻ các thói quen, hành vi văn minh, vệ sinh trong ăn uống: ngồi ngay ngắn khi ăn; ăn gọn gàng không làm rơi vãi; không nói chuyện, cười đùa khi ăn; không bốc thức ăn; không tranh giành đồ ăn; ...

- Giáo viên cùng trẻ nói chuyện về các món ăn, lợi ích của từng nhóm thực phẩm có trong món ăn, một số bệnh lý ở trẻ liên quan đến thói quen không tốt trong ăn uống

(Suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, sâu răng, ...).

- Khi có nửa số trẻ trong lớp ăn xong, nên phân công giáo viên quản lý trẻ, giáo viên còn lại tiếp tục động viên trẻ ăn hết suất.

- Đối với trẻ ăn chậm: giáo viên động viên, khuyến khích trẻ ăn nhanh, ăn hết suất.

- Khi đang ăn, nếu trẻ đi vệ sinh cần nhắc trẻ rửa sạch tay.

c. Sau khi ăn

- Sau khi trẻ ăn xong, giáo viên hướng dẫn trẻ thu dọn bàn ghế, xếp bát, thìa vào nơi quy định.

- Nhắc trẻ súc miệng, lau miệng, rửa tay, uống nước, đi vệ sinh.

- Hướng dẫn trẻ cùng giáo viên lau bàn, cất bàn ghế, vệ sinh khu vực trẻ ăn.

- Sau bữa ăn cho trẻ vận động nhẹ nhàng 15-20 phút và sau đó đi vào chỗ ngủ.

2.2. Thực trạng tổ chức bữa ăn cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi ở một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang

2.2.1. Khách thể và phương pháp nghiên cứu

- Khách thể nghiên cứu: Điều tra được tiến hành với 120 trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi, 40 giáo viên mầm non và cán bộ quản lý phụ trách các lớp trẻ 3 - 4 tuổi thuộc 3 trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang gồm: Trường Mầm non Phan Thiết, Trường Mầm non Tân Trào và Trường Mầm non Sao

Mai. Thời gian khảo sát từ ngày 15 tháng 11 năm 2021 đến ngày 31 tháng 12 năm 2021.

- Phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu lý luận (sử dụng các phương pháp: phân tích, so sánh, tổng hợp các tài liệu...); Nghiên cứu thực tiễn (sử dụng các phương pháp: *Điều tra bằng phiếu Anket*; *Phương pháp quan sát*; *Phương pháp đàm thoại*)

Kết quả khảo sát được phân tích bằng phần mềm IBM SPSS 20.0. Thang đánh giá điểm trung bình: Hoàn toàn không tốt: 1,0 - 1,49; Chưa tốt: 1,5 - 2,49; Trung bình: 2,5 - 3,49; Tương đối tốt: 3,5 - 4,49; Tốt: 4,5 - 5,0.

2.2.2. Kết quả khảo sát

a. Thực trạng kỹ năng tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ 3 - 4 tuổi

Kết quả khảo sát cho thấy, tất cả các giáo viên đều xác định đúng quy trình tổ chức giờ ăn cho trẻ bao gồm các nội dung: chuẩn bị trước khi ăn, chăm sóc trẻ trong khi ăn và kết thúc bữa ăn. Việc xác định đúng và thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình tổ chức ăn là việc làm hết sức cần thiết và quan trọng, tuy nhiên trong quá trình tổ chức, ở một số khâu, kỹ năng thực hiện của giáo viên vẫn còn hạn chế. Cụ thể trong Bảng 1.

Theo đó, kỹ năng hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình các bước rửa tay trước khi ăn đạt 3,4 điểm; kỹ năng tạo hứng thú cho bữa ăn đạt 3,3 điểm;

Bảng 1: Kỹ năng tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ 3 - 4 tuổi

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
1. Trước khi ăn:			
- Hướng dẫn trẻ tự kê xếp bàn ghế.	4,08	0,57	Tương đối tốt
- Hướng dẫn trẻ rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình các bước rửa tay trước khi ăn.	3,40	0,50	Trung bình
- Hướng dẫn trẻ chuẩn bị khăn mặt sạch.	4,00	0,64	Tương đối tốt
- Giáo viên cùng trẻ chia cơm và thức ăn cho các bàn. Nên chia dư thêm một suất ăn để dự phòng.	3,70	0,65	Tương đối tốt
- Tạo hứng thú cho bữa ăn.	3,30	0,56	Trung bình
Trung bình	3,70	0,58	
2. Trong khi ăn			
- Giáo viên tạo không khí vui vẻ, thoải mái cho trẻ trong khi ăn, nói năng dịu dàng, động viên, khuyến khích trẻ ăn hết suất.	3,83	0,71	Tương đối tốt
- Nhắc nhở trẻ các thói quen, hành vi văn minh, vệ sinh trong ăn uống	3,55	0,50	Tương đối tốt
- Giáo viên cùng trẻ nói chuyện về các món ăn, lợi ích của từng nhóm thực phẩm có trong món ăn, một số bệnh lý ở trẻ liên quan đến thói quen không tốt trong ăn uống (Suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, sâu răng, ...).	3,48	0,51	Trung bình
- Khi có nửa số trẻ trong lớp ăn xong, phân công 1 giáo viên quản lý trẻ, giáo viên còn lại tiếp tục động viên trẻ ăn hết suất.	3,7	0,46	Tương đối tốt
- Đối với trẻ ăn chậm, giáo viên động viên, khuyến khích trẻ ăn nhanh, ăn hết suất.	4,05	0,60	Tương đối tốt
- Khi đang ăn, nếu trẻ đi vệ sinh cần nhắc trẻ rửa sạch tay.	3,45	0,55	Trung bình
Trung bình	3,68	0,55	
3. Sau khi ăn			
- Hướng dẫn trẻ cách xếp bát thìa gọn gàng, cất đồ dùng vào nơi quy định.	4,15	0,66	Tương đối tốt

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
- Nhắc trẻ xúc miệng, uống nước, lau mặt bằng khăn có ki hiệu của riêng trẻ.	3,95	0,71	Tương đối tốt
- Hướng dẫn trẻ cùng giáo viên lau bàn, cất bàn ghế, vệ sinh khu vực trẻ ăn.	3,45	0,60	Trung bình
- Nhắc nhở trẻ đi vệ sinh (nếu có nhu cầu) và rửa tay sau khi đi vệ sinh; Nhắc trẻ không chạy nhảy sau khi ăn.	4,0	0,67	Tương đối tốt
Trung bình	3,90	0,66	
Trung bình chung	3,75	0,60	

kĩ năng trò chuyện với trẻ trong khi ăn đạt 3,48 điểm; kĩ năng nhắc nhở trẻ giữ vệ sinh khi ăn và kĩ năng hướng dẫn trẻ cùng giáo viên lau bàn, cất bàn ghế, vệ sinh khu vực trẻ ăn đều đạt 3,45 điểm. Như vậy, các kĩ năng này của đa số giáo viên mới chỉ đạt mức trung bình.

Khi được hỏi về nguyên nhân của những hạn chế trên thì hầu hết giáo viên đều cho rằng: Tình trạng quá tải trẻ trong các lớp khiến giáo viên gặp khó khăn trong việc bao quát trẻ. Do vậy, đôi lúc giáo viên không kiểm soát được liệu trẻ đã thực sự được vệ sinh sạch sẽ trước khi vào bàn ăn hay chưa; do kĩ năng tự phục vụ của trẻ còn hạn chế nên chỉ một số ít trẻ có thể cùng giáo viên thực hiện việc chuẩn bị cho bữa ăn và thu dọn sau bữa ăn, do vậy giáo viên không chú tâm nhiều đến nội dung này.

Một nguyên nhân khác khiến cho kĩ năng tổ chức bữa ăn của giáo viên còn thấp đó là tình trạng coi trọng hoạt động học và coi nhẹ các hoạt động khác của giáo viên mầm non. Giáo viên thường tập trung và đầu tư nhiều cho hoạt động học của trẻ, các hoạt động còn lại chưa thật sự được quan tâm đầu tư, từ đó dẫn đến việc giờ ăn được tổ chức như một thói quen mà thiếu đi tính mới mẻ, hấp dẫn. Bên cạnh đó, do giáo viên chủ quan, tin rằng trẻ có thể tự làm mà không cần sự hướng dẫn và giám sát của giáo viên dẫn đến việc trẻ thực hiện các hành động mà không được hướng dẫn và đánh giá, trẻ hấp tấp vội vàng khiến hiệu quả của hành động không cao.

Kết quả khảo sát trên đã cho thấy những hạn chế trong việc tổ chức bữa ăn trưa cho trẻ cũng như nguyên nhân của hạn chế đó. Do vậy, trong giai đoạn thực hiện tiếp theo đòi hỏi giáo viên mầm non cần tích cực hơn nữa trong việc bồi dưỡng, nâng cao năng lực chuyên môn, sáng tạo trong tổ chức hoạt động và hoàn thiện kĩ năng cá nhân. Bên cạnh đó, các trường mầm non cũng

cần đảm bảo việc cung cấp đầy đủ các trang thiết bị cần thiết để phục vụ bữa ăn của trẻ, đảm bảo số lượng trẻ trong mỗi lớp theo đúng quy định nhằm tạo điều kiện cho giáo viên thực hiện hiệu quả hoạt động này.

b. Thực trạng sử dụng các biện pháp tổ chức bữa ăn cho trẻ 3 - 4 tuổi

Từ kết quả khảo sát giáo viên cho thấy, các phương pháp, biện pháp mà giáo viên sử dụng trong quá trình tổ chức bữa ăn cho trẻ khá đa dạng và phong phú. Tuy nhiên, mức độ sử dụng các biện pháp này của giáo viên là không thường xuyên, do đó dẫn đến kĩ năng sử dụng các biện pháp cũng còn hạn chế. Cụ thể trong Bảng 2:

Kết quả khảo sát trên cho thấy sự không đồng đều trong việc sử dụng các biện pháp tổ chức bữa ăn cho trẻ. Một số biện pháp không thường xuyên được giáo viên sử dụng, hoặc nếu có thì cũng sử dụng một cách máy móc, không có sự linh hoạt, sáng tạo, đổi mới khiến cho giờ ăn của trẻ diễn ra như một thói quen, thiếu sự mới mẻ, hấp dẫn. Riêng với biện pháp lập kế hoạch, khi được hỏi các giáo viên đều cho biết, họ không thường xuyên lập kế hoạch cho hoạt động này, nội dung này chỉ được thể hiện rất sơ sài trong kế hoạch của cả tuần.

Nguyên nhân dẫn đến tình trạng trên phần lớn là do giáo viên chủ quan, thụ động, chưa có sự sáng tạo trong quá trình tổ chức hoạt động, một số giáo viên coi nhẹ hoạt động này nên chưa có sự đầu tư nhiều cho hoạt động dẫn đến hiệu quả chưa cao. Trong thời gian tới, các tổ chuyên môn và nhà trường cần tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động này của giáo viên bằng cách thường xuyên dự giờ hoạt động ăn của trẻ, tổ chức đánh giá và rút kinh nghiệm.

c. Thực trạng mức độ đạt được của trẻ về kiến thức, kĩ năng, thái độ khi tham gia vào hoạt động ăn trưa.

Bảng 2: Thực trạng sử dụng các biện pháp tổ chức bữa ăn

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
Lập kế hoạch tổ chức giờ ăn cho trẻ 3-4 tuổi	3,30	0,46	Trung bình
Động viên, khích lệ trẻ	3,45	0,68	Trung bình
Gây hứng thú cho trẻ trước giờ ăn nhằm tạo cảm giác muốn ăn cho trẻ	3,20	0,41	Trung bình
Tạo cho trẻ trạng thái thoải mái và vui vẻ khi ăn	3,75	0,49	Tương đối tốt
Hạn chế số trẻ trong bàn ăn để đảm bảo trẻ giữ khoảng cách an toàn khi ăn	3,35	0,48	Trung bình
Sử dụng các đồ dùng, dụng cụ ăn uống riêng cho từng trẻ	3,90	0,38	Tương đối tốt
Trung bình	3,49	0,48	

Kết quả khảo sát thực trạng mức độ đạt được của trẻ về kiến thức, kĩ năng, thái độ khi tham gia vào hoạt động ăn trưa được chúng tôi thực hiện thông qua việc quan sát hoạt động ăn trưa của trẻ và phỏng vấn giáo viên mầm non, cán bộ quản lí. Kết quả thu về được thể hiện tại Bảng 3:

Kết quả quan sát cho thấy, mức độ đạt được của trẻ về kiến thức, kĩ năng, thái độ khi tham gia vào hoạt động ăn trưa còn ở mức trung bình, cụ thể: Về kiến thức, trẻ chưa biết xúc miệng, Về kĩ năng, cả 4 kĩ năng của trẻ chỉ dao động trong mức điểm từ 3,46 đến 3,48 điểm và đạt mức trung bình; Về thái độ, mục tiêu về thái độ của trẻ cũng chỉ đạt mức trung bình với điểm tổng là 3,48 điểm. Điều này trùng hợp với kết quả phỏng vấn giáo viên mầm non và kết quả khảo sát về thực đơn của trẻ ở trường mầm non.

Kết quả phỏng vấn giáo viên mầm non cho thấy, 100% giáo viên mầm non cho rằng, đa số trẻ đều đạt mục tiêu về kiến thức, tuy nhiên mục tiêu về kĩ năng và thái độ thì chỉ số ít trẻ đạt được mức cao, phần lớn số trẻ vẫn còn đạt mức trung bình. Khi được hỏi về nguyên nhân của thực trạng này, một số giáo viên cho rằng, do trình độ chuyên môn còn hạn chế nên rất nhiều giáo viên chưa biết cách tổ chức để phát huy được hết vai trò của bữa ăn trưa đối với trẻ. Một số khác lại cho rằng, do đồ dùng, dụng cụ còn hạn chế và không gian

lớp còn chật hẹp nên giáo viên gặp khó khăn trong việc tổ chức bữa ăn nhằm nâng cao sức khỏe, phòng chống dịch bệnh cho trẻ. Ngoài ra, việc lặp lại thường xuyên thực đơn khiến bữa ăn trở nên nhàm chán và làm giảm hứng thú của trẻ. Đa số các giáo viên đều nhất trí cho rằng, họ thực sự gặp khó khăn vì số lượng trẻ trong lớp quá đông, giáo viên mất nhiều thời gian để tổ chức cho trẻ ăn nên khó bao quát và hướng dẫn, hỗ trợ từng trẻ dẫn đến việc các kĩ năng của trẻ trong bữa ăn còn ở mức thấp. Giờ ăn là khoảng thời gian trẻ thoải mái và dễ chịu nhất, thoát khỏi sự mệt mỏi, căng thẳng của những tiết học, vì vậy trẻ hay nói chuyện thậm chí đùa nghịch với bạn trong giờ ăn ảnh hưởng đến hiệu quả bữa ăn của trẻ. Một số ít trẻ lười ăn và không hứng thú với giờ ăn, giáo viên phải bón và liên tục thúc giục trẻ ăn.

Nhìn nhận từ thực trạng trên, chúng ta thấy rằng, để bữa ăn trưa của trẻ ở trường mầm non đạt hiệu quả cao, trường mầm non và giáo viên mầm non cần làm tốt những việc sau:

Thứ nhất, cần thường xuyên thay đổi thực đơn vừa đảm bảo đầy đủ, cân đối các chất dinh dưỡng cần thiết cho trẻ vừa tạo được sự hấp dẫn, mới mẻ, tạo cho trẻ có tâm trạng hào hứng, trông ngóng đến giờ ăn.

Thứ hai, cần làm tốt công tác chuẩn bị từ đồ dùng, dụng cụ cho bữa ăn đến việc vệ sinh tay chân sạch sẽ và chuẩn bị cho trẻ có tâm lí vui vẻ, thoải mái, hào hứng với giờ ăn.

Bảng 3: Thực trạng mức độ đạt được của trẻ về kiến thức, kĩ năng, thái độ khi tham gia vào hoạt động ăn trưa

Nội dung	Điểm trung bình	Độ lệch chuẩn	Mức độ
1. Kiến thức			
- Trẻ gọi đúng tên các món ăn, tên các loại thực phẩm và giá trị dinh dưỡng của chúng.	3,75	0,83	Tương đối tốt
- Trẻ biết mời cô và các bạn ăn cơm.	4,50	0,67	Tốt
- Trẻ biết trước khi ăn phải rửa tay sạch sẽ.	4,75	0,58	Tốt
- Trẻ biết xúc miệng, uống nước, lau miệng, lau mặt bằng khăn có kí hiệu của trẻ sau khi ăn.	3,44	0,68	Trung bình
Trung bình	4,11	0,69	
2. Kĩ năng			
- Trẻ có một số kĩ năng tự phụ vụ như: Tự bê ghế vào bàn; Tự bê bát cơm; Tự xúc ăn; Tự cất bát, thìa, cất ghế của mình vào nơi quy định.	3,47	0,66	Trung bình
- Xúc cơm gọn gàng, không làm rơi vãi (nếu làm rơi trẻ biết nhặt cơm rơi vào đĩa đựng).	3,48	0,62	Trung bình
- Trẻ đi vệ sinh và rửa tay đúng cách với xà phòng dưới vòi nước chảy sau khi đi vệ sinh.	3,46	0,67	Trung bình
- Trẻ không nói chuyện to, không cười đùa, chạy nhảy khi ăn, không vừa nhai vừa nói, không làm đổ cơm. Biết che miệng, quay mặt đi khi ho hoặc hắt hơi.	3,47	0,77	Trung bình
Trung bình	3,47	0,68	
3. Thái độ			
- Trẻ chủ động, tự giác thực hiện các công việc trong giờ ăn (tự lấy ghế ngồi vào bàn ăn, phụ giúp cô chia cơm về bàn, xin thêm cơm khi ăn hết bát một).	3,45	0,65	Trung bình
- Trẻ tự tin trò chuyện và tương tác với cô và các bạn.	3,57	0,71	Tương đối tốt
- Trẻ vui vẻ, hào hứng với giờ ăn và các món ăn.	3,41	0,56	Trung bình
- Trẻ tích cực, cố gắng ăn hết suất.	3,48	0,60	Trung bình
Trung bình	3,48	0,62	

Thứ ba, trò chuyện nhẹ nhàng với trẻ trong bữa ăn, luôn nhắc nhở trẻ thực hiện các kỹ năng văn hóa, vệ sinh, kỹ năng tự phục vụ trong bữa ăn.

Thứ tư, động viên, khích lệ trẻ để trẻ tự tin và cố gắng ăn hết suất.

Thứ năm, cần phối hợp chặt chẽ với phụ huynh trong việc hình thành cho trẻ những thói quen, hành vi văn minh trong ăn uống. Đây cũng là biện pháp cần thiết để khắc phục tình trạng trẻ chán ăn, ăn một cách thụ động dẫn đến rối loạn tiêu hóa, chậm lớn, chậm phát triển, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ.

3. Kết luận

Kết quả khảo sát thực trạng việc tổ chức bữa ăn cho trẻ mẫu giáo 3 - 4 tuổi tại một số trường mầm non trên địa bàn thành phố Tuyên Quang ở mức trung bình. Trong đó, các kỹ năng tổ chức bữa ăn như: hướng dẫn

trẻ rửa tay bằng xà phòng theo đúng quy trình các bước rửa tay trước khi ăn; kỹ năng tạo hứng thú cho bữa ăn; kỹ năng trò chuyện với trẻ trong khi ăn; kỹ năng nhắc nhở trẻ giữ vệ sinh khi ăn và kỹ năng hướng dẫn trẻ cùng giáo viên lau bàn, cất bàn ghế, vệ sinh khu vực trẻ ăn của giáo viên mầm non đạt mức trung bình, các kỹ năng còn lại ở mức tương đối tốt. Do vậy, giờ ăn của trẻ chưa mang lại hiệu quả cao, chưa đáp ứng được mục tiêu nâng cao sức khỏe và phòng chống dịch bệnh cho trẻ, đặc biệt là trong bối cảnh dịch bệnh diễn biến phức tạp như hiện nay. Qua đây, chúng ta thấy được một số nguyên nhân khách quan và chủ quan có ảnh hưởng đến chất lượng của hoạt động này, đồng thời thấy được bức tranh thực trạng của việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại một số trường mầm non hiện nay. Đây cũng là cơ sở khoa học để nhà trường và các giáo viên đưa ra những giải pháp khắc phục hạn chế trong việc tổ chức bữa ăn cho trẻ ở những giai đoạn tiếp theo.

Tài liệu tham khảo

- [1] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (31/12/2021), *Chương trình Giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non)*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [2] Nguyễn Bá Minh (chủ biên) - Nguyễn Thị Hiếu - Hoàng Thị Dinh - Nguyễn Minh Huyền - Lương Thị Bình - Trịnh Thị Xim, (2018), *Hướng dẫn thực hiện chế độ sinh hoạt cho trẻ trong các cơ sở giáo dục mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [3] Bộ Giáo dục và Đào tạo, (2020), *Hướng dẫn phối hợp với cha mẹ trong chăm sóc, giáo dục trẻ mầm non*, NXB Giáo dục Việt Nam.
- [4] Cục An toàn Thực phẩm (Bộ Y tế), (23/4/2020), Công văn số 964/ATTP-NĐTT về việc *Hướng dẫn bảo đảm an toàn thực phẩm trong phòng chống dịch COVID-19 đối với bếp ăn cơ sở giáo dục*.
- [5] Lê Thị Mai Hoa, (2017), *Giáo trình Dinh dưỡng trẻ em tuổi nhà trẻ và mẫu giáo*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [6] Nguyễn Thị Hòa, (2019), *Giáo trình Giáo dục học mầm non*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [7] Hoàng Thị Phương, (2016), *Giáo trình Vệ sinh trẻ em*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.
- [8] Diane Trister Dodge - Derry Koralek, (2004), *Trainer's guide caring for preschool children*, Publisher Teaching Strategies.
- [9] Community for Child Care Council of Santa Clara County, Inc, (2018), *Overview, Child Care Food Program*.
- [10] Lifsey, S, (2015), *Pass the peas, please: The benefits of family-style meals, Altarum: Solutions that Matter. Health Care that Works*.

THE CURRENT SITUATION OF ORGANIZING MEALS FOR PRESCHOOL CHILDREN AGED 3 TO 4 YEARS OLD IN SOME KINDERGARTENS IN TUYEN QUANG CITY OF TUYEN QUANG PROVINCE

Nguyễn Thị Ánh Nguyệt

Email: anhnnguyetk61gdmn@gmail.com
 Tân Trao University
 Km6, Trung Môn, Yên Sơn,
 Tuyên Quang, Vietnam

ABSTRACT: *In order for children's mealtime to become a meaningful activity in physical development and comprehensive personality development for children, educational scientists have conducted many studies on the content and methods of organizing meals for children, especially preschool children. In addition to studying the theoretical system, it is also necessary to have more in-depth studies on the reality of organizing meals for children. This study investigates the current situation of organizing meals for preschool children aged 3 to 4 years old in several preschools in Tuyen Quang city. The initial survey results showed certain limitations in the meal organization skills of teachers and children, as well as pointed out the causes affecting the effectiveness of this activity. On such basic, the author proposes some solutions to overcome the limitations in organizing meals for children in the survey area.*

KEYWORDS: Reality, meal organization, semi- semi-boarding meal, preschool children, Tuyen Quang city.